

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23-6-2020.

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẮNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Quang Hoạch.

2. Ông Nguyễn Huy Giáp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Thị N, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Ngô Quyết T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn A, ấp A, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

(Bà N, ông T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn bà Phạm Thị N trình bày:**

Bà và ông Ngô Quyết T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và thường xuyên xung đột, cãi vã. Bà và ông T đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên bà xin ly hôn với ông Ngô Quyết T.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Quá trình tố tụng tại Tòa án, bị đơn ông Ngô Quyết T trình bày:**

Ông và bà Phạm Thị N tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung và thường xuyên xung đột, cãi vã. Ông và bà N đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Hiện tại tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Nay bà N xin ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án:**

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án được tiến hành theo quy định pháp luật.

- Đối với việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của bà Phạm Thị N. Cho bà N được ly hôn với ông Ngô Quyết T.

+ Về con chung: Không có.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016 buộc bà N phải nộp án phí ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong vụ án, yêu cầu khởi kiện và quy định pháp luật, “Tranh chấp ly hôn” thuộc trường hợp quy định tại Điều 28; Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom thực hiện thủ tục thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[1.2] Tòa án đã tiến hành triệu tập đương sự trong vụ án, bà Phạm Thị N và ông Ngô Quyết T đã cung cấp bản tự khai trình bày ý kiến của mình về vụ án đồng

thời có đơn xin vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nên căn cứ theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị N và ông Ngô Quyết T tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào năm 2010 và được Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai cấp giấy chứng nhận kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp.

Bà N và ông T đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn do tính tình không hòa hợp, không có tiếng nói chung và thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Hiện tại cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, vợ chồng bà N, ông T không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nên tình trạng hôn nhân giữa bà N, ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, bà N xin ly hôn với ông T là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Bà N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 264, Điều 266, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Phạm Thị N được ly hôn với ông Ngô Quyết T.

2. Về con chung: Không có.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu số 0006811 ngày 31/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom. Bà N đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Phạm Thị N và ông Ngô Quyết T vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Trảng Bom;
- THADS huyện Trảng Bom;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai (Giấy CNKH số 217 ngày 16/11/2010);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Tâm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hội thẩm nhân dân

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

